

Số: 75/KH-HG

Quận 6, ngày 20 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn
2022 đến 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện quyết định 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1136/GDĐT-THCS ngày 17/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Bậc trung học cơ sở năm học 2024-2025

Kế hoạch tăng cường công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030

Trường Trung học cơ sở Hậu Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số giai đoạn 2022 đến 2025, định hướng 2030 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án và Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 gồm:

a) Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 về Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai chương trình “chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022.

c) Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

e) Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi của từng tổ nhóm bộ môn, của từng học sinh giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số từ kho học liệu số dùng chung của Ngành và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục, kết nối liên thông với trực liên thông dữ liệu của ngành

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động.

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Phải đảm bảo dữ liệu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được cập nhật liên tục, đầy đủ; dữ liệu phải đáp ứng được các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, dự báo, báo cáo, ... và phục vụ cho các kỳ thi, kỳ tuyển sinh của Thành phố và của Bộ.

b) Việc xây dựng CSDL về giáo dục phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT; Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT; Quyết định số 645/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 về ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

5. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;
- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý giáo dục

Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và tin cậy. Các phần mềm quản lý trường học trực tuyến và các hệ thống phần mềm phải được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định để đảm bảo khả năng tích hợp trong hệ thống CSDL dùng chung của ngành giáo dục và đào tạo. (Tích hợp trong hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tại địa chỉ: <https://csdl.hcm.edu.vn/>)

Cập nhật, nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử theo hướng tăng cường các ứng dụng tương tác trên hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, trong đó tập trung nâng cao hiệu quả và các ứng dụng khai thác dữ liệu cũng như các chức năng quản lý của hệ thống thông tin quản lý điều hành trên thiết bị di động (App điều hành) của ngành.

Tăng cường ứng dụng và sử dụng sổ sách điện tử (học bạ số, sổ điểm, các loại hồ sơ học vụ, sổ liên lạc...) trong hoạt động giáo dục tại các đơn vị theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Thư viện trang bị máy vi tính kết nối internet phục vụ nhu cầu đọc trực tuyến của học sinh.

Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://moet.gov.vn/>.

+ Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn/>.

+ Thực hiện dạy học trực tuyến qua trang <https://lms.hcm.edu.vn/clients/signin>

+ Hệ thống phổ cập giáo dục: <http://phocapgiaoduc.hcm.edu.vn>

2. Xây dựng mô hình Giáo dục thông minh trong tổng thể Đề án Đô thị thông minh; Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh

Khai thác triệt để trang thông tin điện tử của nhà trường đảm bảo yêu cầu truy cập thông tin của người dân.

Đến năm 2025 xây dựng thư viện số.

Đến năm 2030 xây dựng phòng học thông minh, xây dựng phòng thí nghiệm thông minh.

3. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

Giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, khả năng tương tác giữa giáo viên với học sinh trong lớp học.

Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số. Mỗi giáo viên vẫn duy trì hình thức dạy học trực tuyến và trực tiếp. Giáo viên thực hiện các hoạt động ôn tập, luyện tập trên các phần mềm (LMS, zalo, google meet, ...) ít nhất là cuối mỗi chủ đề.

Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng đơn vị. Mỗi tổ thảo luận chọn giáo viên nòng cốt xây dựng các đoạn video ngắn về nội dung cần giảng cho học sinh học tại nhà, hoặc các bài tập để đánh giá năng lực học sinh.

Thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh.

Từng bước triển khai các ứng dụng kiểm tra, đánh giá, khảo sát đánh giá năng lực học sinh thông qua các phần mềm trực tuyến nhằm đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá học sinh. Mỗi tổ nhóm bộ môn có ít nhất 01 bài kiểm tra thường xuyên bằng hình thức thông qua các phần mềm trực tuyến.

4. Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính với những nội dung cụ thể như sau:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan đến cải cách hành chính
- Đăng tải đầy đủ các biểu mẫu, thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. Đặc biệt các thủ tục hành chính phục vụ phụ huynh, học sinh như: mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp như cung cấp đầy đủ (các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng...)
- Thực hiện việc Công khai trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của đơn vị các nội dung theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm khai đối với người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật đồng thời nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

Rà soát hệ thống máy tính của đơn vị... đảm bảo cấu hình máy tính đáp ứng các ứng dụng trực tuyến; máy tính cần được sử dụng một cách hiệu quả để phục vụ công tác dạy môn Tin học và quản lý của các đơn vị.

Đảm bảo 100% hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý, các thiết bị dạy học có ứng dụng CNTT được kết nối đường truyền internet đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến như các hệ thống thông tin quản lý nhà trường, các hệ thống báo cáo, khảo sát trực tuyến, tập huấn, họp trực tuyến...

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy

cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Đảm bảo hạ tầng CNTT để triển khai việc tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đội ngũ giáo viên, phòng máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT cần được thực hiện theo văn bản số 257/GDĐT-TTTT ngày 25/01/2019 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông từ năm học 2018 - 2019 và những văn bản hướng dẫn về mua sắm, trang bị đồ dùng dạy - học khác theo quy định.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thông tin các hệ thống thông tin giáo dục

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin thì thái độ người dùng (quản trị viên) của các hệ thống cũng như những người dùng khác là một trong những điều kiện vô cùng quan trọng vì vậy các đơn vị cần đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhằm nâng cao nhận thức của người dùng cũng như kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Để thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin nhà trường phân công trách nhiệm cụ thể và thực hiện đúng nội dung Quyết định số 2453/QĐ-GDĐT-VP ngày 27/11/2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành Giáo dục và Đào tạo và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tăng cường phối hợp với các đối tác có thể mạnh trong lĩnh vực để triển khai các ứng dụng CNTT&TT một cách hiệu quả

Nhà trường phối hợp với các đơn vị cung cấp các giải pháp CNTT phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc tổng thể về CNTT của ngành giáo dục và đào tạo.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024 - 2025.

Thẩm định và ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp các giải pháp CNTT phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Phân cụ thể cán bộ phụ trách công tác ứng dụng CNTT của nhà trường và đảm bảo có vị trí việc làm CNTT (theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 16/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập) nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

Kiểm tra đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2024 - 2025 của cán bộ phụ trách CNTT, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc sử dụng, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

2. Cán bộ phụ trách công tác ứng dụng CNTT

Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn an ninh thông tin.

Tuyên truyền, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm nâng cao nhận thức của người dùng cũng như kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Tham mưu, đề xuất cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu CNTT của đơn vị.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng Kế hoạch triển khai cho các thành viên trong tổ thực hiện theo tình hình thực tế tại tổ.

Báo cáo định kỳ sơ kết, tổng kết cho Hiệu trưởng về kết quả thực hiện.

4. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, khả năng tương tác giữa giáo viên với học sinh trong lớp học.

Kế toán thực hiện việc thu tiền học phí và thu khác không qua tiền mặt. Đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền đến người dân.

Nhân viên thư viện: đảm bảo tất cả các sách giáo khoa học sinh đều được truy cập trực tuyến trên máy tính tại thư viện.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đến học sinh sử dụng thành thạo các tài khoản của các phần mềm dạy học trực tuyến của giáo viên đến học sinh và phụ huynh.

Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh những lợi ích của việc sử dụng các dịch vụ công trong giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024 - 2025 của Trường Trung học cơ sở Hậu Giang đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Tổ, bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Huỳnh Hạnh Diễm Phúc